

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1002/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 29/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình 1728/TTr-STTTT ngày 18/7/2023 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2344/TTr-SNV ngày 25/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có chức năng giúp Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp phục vụ các công tác quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh; trực tiếp quản lý, đăng tải, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử; kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; thực hiện việc nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyển đổi số của tỉnh; tư vấn, giám sát, hỗ trợ các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số và an toàn thông tin theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; giám sát an toàn, an ninh, thông tin mạng và điều hành đô thị thông minh; tiếp nhận, điều phối thông tin phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng các quy hoạch về thông tin và truyền thông; tham gia góp ý kiến trúc quy hoạch các ngành, địa phương. Xây dựng, thẩm định, góp ý kiến, phản biện

các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

b) Xây dựng, góp ý kiến về chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức các sự kiện về công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số.

2. Nghiệp vụ kỹ thuật

a) Quản lý, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu, hạ tầng mạng, hạ tầng số dùng chung của tỉnh; tiếp nhận phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị khi đưa về Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

b) Quản lý, vận hành hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC); giám sát an toàn thông tin, giám sát thông tin về tình trên không gian mạng; thực hiện cảnh báo về an toàn thông tin; triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Quản lý, vận hành các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật tập trung của tỉnh để bóc gỡ mã độc, xử lý, giảm thiểu tấn công mạng, hỗ trợ giám sát an toàn thông tin cho hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

d) Triển khai hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia, hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng của địa phương theo quy định; thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (VNCERT/CC) thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Triển khai bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; phối hợp thẩm định về an toàn thông tin mạng trong hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin, cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng đối với sản phẩm, thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông và các hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Quản trị, vận hành và tích hợp hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh với các Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; quản trị, vận hành, duy trì hệ thống thư điện tử, cấp phát và quản lý tài khoản, mật khẩu hòm thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; quản trị chuyên mục Hỏi - Đáp...

g) Quản trị, vận hành các nền tảng, hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, nâng cấp các nền tảng, phần mềm dùng chung để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số của tỉnh.

h) Quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh; phối hợp tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; hỗ trợ cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu, kết nối ra ngoài phạm vi của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, xây dựng, vận hành và duy trì công dữ liệu và hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

i) Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng, triển khai kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh.

3. Đào tạo và chuyển giao công nghệ

a) Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh. Đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông theo tiêu chuẩn và các quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số, phổ cập công cụ và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản cho người dân.

4. Tổ chức triển khai xây dựng hạ tầng nền tảng, hạ tầng xã hội phát triển dịch vụ đô thị thông minh; liên thông, tích hợp các hệ thống thông tin; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng hệ sinh thái y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh, phát triển các dịch vụ giao thông thông minh và môi trường thông minh.

5. Thực hiện giám sát an toàn, an ninh, thông tin mạng và điều hành đô thị thông minh tỉnh; tiếp nhận, điều phối thông tin phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh. Phổ biến, hướng dẫn mọi người dân có thể tiếp cận được các dịch vụ đô thị thông minh.

6. Tư vấn xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm và dài hạn của các cơ quan nhà nước; xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước; thiết kế, xây dựng kế hoạch, dự án, giám sát thi công, tư vấn đấu thầu, tham gia thầu các dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cung cấp hoặc liên kết cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Thiết kế, lập trình, cài đặt phần mềm, tư vấn, hỗ trợ nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.

7. Tổ chức hoặc tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị, triển lãm về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

8. Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, tháng, quý, năm của đơn vị; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các nhiệm vụ được giao cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

9. Quản lý bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

10. Được thu các khoản từ các hoạt động sự nghiệp và kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Chủ động phát triển các hoạt động sự nghiệp có thu và kinh doanh, dịch vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

12. Được quyền liên kết, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông để đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

13. Chuyển giao các sản phẩm đã được nghiệm thu từ quá trình sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, hợp tác, liên kết.

14. Thu hút đầu tư; mở rộng phạm vi, qui mô hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm:

Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Sở Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở Thông tin và Truyền thông theo yêu cầu.

b) Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là người giúp Giám đốc Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính, Ứng dụng - Phát triển;

b) Phòng Hạ tầng - Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

3. Biên chế viên chức (*số lượng người làm việc*) của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có trách nhiệm lập kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc của Trung tâm, báo cáo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, viên chức lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ và việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông được thực hiện theo phân cấp quản lý của tỉnh và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông ban hành các quyết định sau đây và điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm Trung tâm hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

a) Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và sắp xếp, bố trí viên chức, người lao động các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đảm bảo hoạt động hiệu quả.

b) Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; viên chức, người lao động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

c) Quyết định ban hành Quy chế làm việc, nội quy Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

d) Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trình Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Hàng năm lập kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

e) Xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công theo quy định tài chính hiện hành.

g) Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

h) Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tham mưu Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và chấm dứt hiệu lực Quyết định số 104/QĐ-STTTT ngày 16/10/2020 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

VĂN PHÒNG UBND TỈNH NINH THUẬN XUẤT BẢN

Địa chỉ: số 450 đường Thống Nhất

Điện thoại: 0259.3822683 - Fax: 0259.3822866

Email: congbao@ninhthuan.gov.vn

Website: www.ninhthuan.gov.vn

In tại: Công ty cổ phần In Ninh Thuận